TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:40/2018/HS-ST
Ngày 21 - 9- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Bùi Thị Tố Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Kim Chinh

Bà Nguyễn Thị Tuyết Bắc

- Thư ký phiên tòa:Bà Ngô Thị Mây- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:Ông NguyễnHữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày21tháng9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số:46/2018/TLST-HS ngày28tháng8năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:43/2018/QĐXXST-HS ngày 6 tháng 9 năm 2018 đốivới bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 7- 5-1994tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu 3, phường PH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Mai, sinh năm 1970 và bà Dương Thị Tuyết, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 05-7-2018, bị tạm giam ngày 08-7-2018, hiệnđang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. *Bị cáo có mặt tại phiên toà.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:Chị Hoàng Thị T1 - Sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Khu 3, phường PH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. *Có mặt tại phiên toà.*

*-**Người tham gia tố tụng khác*:**

Những người làm chứng:

- Anh Nguyễn Quang T2- Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Khu 3, phường Yên Hải, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. *(Vắng mặt)*

- Ông Đặng Thanh T3 - Sinh năm: 1957; Nơi cư trú: Khu 1, phường Yên Hải, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ, ngày 05-7-2018, tổ công tác Đội Cảnh sátđiều tra tội phạm về kinh tế, ma tuý Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh phối hợp cùng với Công an phường Yên Hải, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tuần tra, kiểm soát tại khu 8, phường Yên Hải, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã phát hiện và bắt quả tang Lê Văn T, sinh năm 1994, cư trú tại khu 3, phường PH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý, T1 trong lòng bàn tay phải của T 02 túi nilon màu trắng, hàn 03 đầu, 01 đầu có khoá kẹp, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục,đã tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật và T1 giữ 01 chiếc xe mô tôbiển kiểm soát 14X1 - 286.22.

Tại kết luận giám định số 520/GĐMT ngày 06-7-2018 của Phòng kỹ T1ật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 gửi giámđịnh là ma tuý, loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 0,292 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận: T sử dụng trái phép chất ma tuý dạng "đá" từ khoảng tháng 5 năm 2017 đến nay. Khoảng 14 giờ ngày 05-7-2018, Tđiều khiển xe mô tôbiển kiểm soát 14X1 - 286.22 của vợ T là chị Hoàng Thị T1 từ nhà T tại khu 3, phường PH, thị xã Q đếnđoạn đường T1ộc khu 4, phường Yên Giang, thị xã Q mua 02 túi ma tuý "đá" của 01 người phụ nữ không quen biết, khoảng 30 tuổi, mặt bịt khẩu trang với giá 500.000 đồng, mụcđích để sử dụng cho bản thân. Chị T1 không biết việc T mượnxe mô tô vào việcđi mua và sử dụng ma tuý để sử dụng. Sau đó, Tđiều khiển xe mô tôđi đến khu 8, phường Yên Hải, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để tìm nơi sử dụng thì bị Công an bắt quả tang, T1 giữ toàn bộ vật chứng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị T1 khai: Chị là vợ của Lê Văn T. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn: đen đỏ; biển kiểm soát: 14X1-286.22 là của chị mua ở cửa hàng Kim Liên T1ộc phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào tháng 03/2018. Chị là người đứng tên chủ sở hữu đối với chiếcxe mô tônêu trên. Ngày 05-7-2018, Lê Văn T hỏi mượn xe mô tô của chị đểđi mua thẻđiện thoại nên chịđãđồngý. Chị không biết việc T dùng chiếc xe mô tô của chị vào việcđi mua vàsử dụng ma tuý.

Quá trình điều tra, chịđã giao nộp cho Cơ quan cảnh sátđiều tra Công an thị xã Q 01 bản sao căn cước công dân của chị và 01 bản sao giấy chứng nhậnđăng ký xe mô tô, xe máy đối với chiếc xe mô tô nêu trên.

Người làm chứng là anh Nguyễn Quang T2 khai: Vào hồi 16 giờ ngày 05-7-2018, anh đang trên đường xuống nhà bạn của anh tại xã Liên Vị, thị xã Q. Khi đếnđoạn đường T1ộc khu 8, phường Yên Hải, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thì anh thấy cóđámđông đang tụ tập. Anh tiến lại gần thì thấy lực lượng Công an đang khống chế, kiểm tra và phát hiệnở trong lòng bàn tay phải của 01 nam thanh niên có 02 túi nilon màu trắng , được hàn kín 03 đầu (trong đó có 01 đầu có khoá kẹp), bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục. Đối tượng khai nhận là Lê Văn T, sinh năm 1994, trú tại khu 3, phường PH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Số chất tinh thể màu trắng đối tượng khai nhận là ma tuýdạngđá mua của 01 người phụ nữ không biết họ tên vàđịa chỉ về sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an đã lập biên bản niêm phong vật chứng và mời anh làm chứng ký lên mép phong bì niêm phong vật chứng và các biên bản do cơ quan Công an lập, sau đó mời anh về trụ sở để làm việc.Giữa anh và Lê Văn T không có mối quan hệ gì và cũng không có mâu T1ẫn gì.Đây là lần đầu tiên anh gặp Lê Văn T.

Người làm chứng là ôngĐặng Thanh T3 khai: Vào hồi 16 giờ ngày 05-7-2018, anh xuống phường Phong Cốc, thị xã Q để vào nhà bạn chơi. Khi đếnđoạn đường T1ộc khu 8, phường Yên Hải, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh thì anh thấy cóđámđông đang tụ tập. Anh đến gần thì thấy lực lượng Công an đang khống chế, kiểm tra 01 nam thanh niên và phát hiện thấyở bên tay phải của người nam thanh niên trên có 02 túi nilon màu trắng, được hàn kín 03 đầu (01 đầu có khoá kẹp), bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục. Đối tượng khai nhận là Lê Văn T, sinh năm 1994, trú tại khu 3, phường PH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Số chất tinh thể màu trắng trên đối tượng khai nhận là ma tuýđá mua của 01 người phụ nữ không biết họ tên vàđịa chỉ về sử dụng cho bản thân.Sau đó, anh được lực lượng Công an cho ký vào các giấy tờ cần thiết và mời về trụ sở làm việc. Anh đứng cách xa nơi xảy ra sự việc khoảng 1,5m, trong điều kiện thời tiết hoàn toàn bình thường nên anh chứng kiến được hết sự việc.Đây là lần đầu tiên anh gặp Lê Văn T.Giữa anh và T không xảy ra mâu T1ẫn gì.

Tại Quyết định xử lý vật chứng số 37 ngày 19-7-2018, Cơ quan Cảnh sátđiều tra Công an thị xã Q đã quyết định trả lại chủ sở hữu là chị Hoàng Thị T1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn: đen đỏ; biển kiểm soát: 14X1-286.22. Và tại Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19-7-2018 thể hiện chị Hoàng Thị T1 đã nhận lại chiếcxe mô tô nêu trên và không cóý kiến gì.

Tại Bản cáo trạng số47/CT-VKSQY ngày27 tháng8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tốLê Văn T về tội"Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tạiđiểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuýcủa bị cáoLê Văn Tđủ yếu tố cấu thành *tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 05-7-2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự vàĐiều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch T1 cho tiêu huỷ 02 túi nilon ký hiệu M1, M2 chứa chất ma tuý loại Methamphetamine trọng lượng lần lượt M1: 0,09 gam; M2: 0,08 gam hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì số 520/GĐMT của Phòng kỹ T1ật hình sự Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2018 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q).

Bị cáoLê Văn T khai: Do bị nghiện chất ma tuý từ tháng 5 năm 2017 đến nay nên vào khoảng14 giờ ngày 05-7-2018, T mượn xe mô tô biển kiểm soát 14X1 - 286.22 của vợ T là chị Hoàng Thị T1 đi mua 02 túi ma tuý "đá" của 01 người phụ nữ không quen biết, khoảng 30 tuổi, mặt bịt khẩu trang với giá 500.000 đồng, mụcđích để sử dụng cho bản thân đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Chị T1 không biết việc bị cáo sử dụng chiếcxe mô tô của chị T1 vào việc đi mua và sử dụng ma tuý. Trong khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô đến khu 8, phường Yên Hải, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh để tìm nơi sử dụng thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và T1 giữ toàn bộ vật chứng là 02 túi ma tuý và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14X1 - 286.22. Bị cáothừa nhận Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo về tội*"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị T1 khai đã được Cơ quan cảnh sátđiều tra Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh trả lại chiếc xe mô tô kiểm soát 14X1 - 286.22 và không cóý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi vàtranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị T1, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Quang T2, anh Đặng Thanh T3; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05- 7-2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q,phù hợp với vật chứng đã T1 giữ và phù hợp với kết luận giám định số520/GĐMT ngày 06-7-2018 của Phòng kỹ T1ật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào hồi 16 giờ ngày 05-7-2018, tạiđịa phận khu 8, phường Yên Hải, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,292 gam ma tuý, loại Methamphetamine, mụcđích để dụng thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang, T1 giữ toàn bộ số ma tuý nêu trên.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội, không nhữngđã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chấtma tuý, mà còn tiếp tay cho những người phạm tội về ma tuý, là nguyên nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AID và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự xã hộitạiđịa phương.

Bị cáo T là người có đầyđủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma tuý nên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, mua ma tuý để nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng của bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,292 gam ma tuý, loại Methamphetamine, mụcđích để dụng của bị cáo Lê Văn Tđã cấu thành tội*"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một sốđiều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27-11-2015 của Quốc Hội) quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy T1ộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

*c) Heroine, Cocaine, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng **từ 0,1 gam đến dưới 05 gam**;*

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn T ra trước Toà án để xét xử về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tạiđiểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửađổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Do đóviệc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của cácbị cáo là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người cóích cho xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trìnhđiều tra và tại phiên tòabị cáoLê Văn Tđã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹtrách nhiệm hình sựquy định tạiđiểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, đề nghịáp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự củađại diệnViện kiểm sátnhân dân thị xã Q đối vớibị cáo T là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xéttính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹtrách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cầnphải cách ly bị cáo Lê Văn T ra khỏi xã hội một thời gian nhấtđịnh để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,..."*. Do đó, bị cáoLê Văn Tcó thể bịáp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứcó trong hồ sơ vụánvà lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấybị cáo T không có nghề nghiệp, không có T1 nhập. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị củađại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 02 túi nilon ký hiệu M1, M2 chứa chất ma tuý loại Methamphetamine trọng lượng lần lượt M1: 0,09 gam; M2: 0,08 gam hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì số 520/GĐMT của Phòng kỹ T1ật

hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sátđiều tra Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q): Hội đồng xét xử xácđịnhđây là vậtT1ộc loạiNhà nước cấmtàng trữ, nên căn cứ vàođiểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) vàđiểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sựtịch T1 tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn: đen đỏ; biển kiểm soát 14X1-286.22 mang tên chủ xe là Hoàng Thị T1 do Lê Văn T mượn của chị T1 nhưng chị T1 không biết việc T mượn chiếc xe mô tô trên để dùng vào việcđi mua ma tuý sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sátđiều tra Công an thị xã Q đã quyết định trả lại chủ sở hữu chiếc xe mô tô nêu trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 37 ngày 19-7-2018 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19-7-2018 là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên toà sơ thẩm, chị Hoàng Thị T1 khai đã nhận lại đầyđủ tài sản và không cóý kiến gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với người phụ nữ bán ma tuý cho Lê Văn T, quá trình điều tra chưa xácđịnh được con người cụ thể nên Cơ quan Cảnh sátđiều tra Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục xác minh vàxử lý sau.

[7] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hộiquy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Văn Tvà chị Hoàng Thị T1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáoLê Văn Tphạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249và điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một sốđiều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27-11-2015 của Quốc Hội); khoản 1 Điều 38 củaBộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T15*(mười lăm)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2018.

Vềxử lývật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) vàđiểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch T1 vàtiêu huỷ02 túi nilon ký hiệu M1, M2 chứa chất ma tuý loại Methamphetamine trọng lượng lần lượt M1: 0,09 gam; M2: 0,08 gam hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì số 520/GĐMT của Phòng kỹ T1ật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sátđiều tra Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh).

Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 củaBộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T1, miễn, giảm, T1, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáoLê Văn Tphải nộp số tiền200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 củaBộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Văn Tcó quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làchị Hoàng Thị T1có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND thị xã Q;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Cơ quan CSĐTCATX Q;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS TX Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tố Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nga